

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN HOÀNG MAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 151/2020/HSST

Ngày 16/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2020/HSST ngày 31 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Thị H, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; họ tên bố: Đỗ Duy B, sinh năm 1953; họ tên mẹ: Lê Thị T (đã chết); có chồng là Nguyễn Việt H, sinh năm 1974 và có 02 con, trong đó con lớn

sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Nhân thân bị cáo: đã 01 lần bị xét xử, cụ thể:

- Bản án số 398/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội đánh bạc, (chưa xóa án tích);

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 26/12/2019, đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: ngõ Góc Đề, tổ 9A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; họ tên bố: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1952; họ tên mẹ: Lê Thị Y, sinh năm 1956; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo có vợ: Vũ Thị Phương H, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Nhân thân bị cáo: đã 02 lần bị xét xử và 04 lần bị xử lý hành chính, cụ thể:

- Bản án số 76/1999/HSST ngày 13/01/1999 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 tháng 06 ngày tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 07/10/1998;

- Bản án số 407/1999/HSST ngày 19/7/1999, của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân, hạn tù tính từ ngày tạm giam 7/6/1999;

- Tháng 01/2001, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

- Tháng 05/2001, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản;

- Tháng 6/2001, Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Tháng 01/2002, UBND thành phố Hà Nội ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: ngõ 6 Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: tập thể Rạng Đông, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; họ tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1950; con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út; có chồng là: Nguyễn Bất T, sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012. Nhân thân bị cáo: đã 01 lần bị xét xử, cụ thể:

- Bản án số 08/2017/HSST ngày 19/01/2017, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

4. Họ và tên: Hà Thị P, tên gọi khác: P, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; họ tên bố: Hà Công T, sinh năm 1949; họ tên mẹ: Hà Thị Ổ, sinh năm 1950; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; có chồng là Lê Đức L, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Nhân thân bị cáo: đã 01 lần bị xét xử, cụ thể:

- Bản án số 59/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (chưa thi hành án).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

5. Họ và tên: Vương Thị T, sinh năm 1960; hộ khẩu thường trú: phố Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: tổ 27, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; họ tên bố: Vương Ngọc L (đã mất); họ tên mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1932; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có chồng là: Lê Văn C, sinh năm 1959 và có 01 con sinh năm 1985. Nhân thân bị cáo: Bị cáo đã 02 lần bị xét xử, cụ thể:

- Bản án số 49/2005/HSST ngày 24/2/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000 đồng về về tội đánh bạc (đã xóa án tích);

- Bản án số 104/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Đánh bạc (chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

6. Họ và tên: Phạm Thị H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Hòa Bình, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Tiến D, sinh năm 1964; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; bị cáo là con duy gia đình. Nhân thân bị cáo: Không tiền án, không tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

7. Họ tên: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: tổ 3 Đồng Mai, Hà Đông, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; họ và tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1931; họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1942; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có chồng là: Triệu Đình H, sinh năm 1968 và có 03 con, sinh vào các năm 1997, 2005 và 2008). Nhân thân bị cáo: Không tiền án, không tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

8. Họ tên: Chu Thị T, sinh năm 1962; hộ khẩu thường trú: phố Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: ngõ Góc Đề, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: nghỉ hưu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; họ và tên bố: Chu Văn N (đã mất); họ và tên mẹ: Phạm Thị L (đã mất); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con út; có chồng là Lê Văn P, sinh năm 1961 và có 01 con sinh năm 1990. Nhân thân bị cáo: Không tiền án, không tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2019, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, tại tầng 2 căn nhà số *** đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội là nhà của Đỗ Thị H, tổ công tác đội CSHS - Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang 08 đối tượng gồm Đỗ Thị H, Nguyễn Thị T, Vương Thị T, Hà Thị P, Nguyễn Thị Thu T, Chu Thị T, Nguyễn Ngọc T và Phạm Thị H đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài lá (tá lá) sát phạt nhau bằng tiền. Thu giữ tại chiếu 1 của các đối tượng đánh bạc H,

T, Th, Tu 01 bộ bài tú lơ khơ và số tiền 9.900.000 đồng (trong đó: thu giữ của H 5.150.000 đồng, thu giữ của T 1.350.000 đồng, thu giữ của Th 1.400.000 đồng, thu giữ của Tu 2.000.000 đồng). Tại chiếu 2 thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ của các đối tượng đánh bạc (Tù, Tr, Hu, P) và số tiền 18.400.000 đồng (trong đó: thu giữ của Tù 8.500.000 đồng, thu giữ của Tr 2.500.000 đồng, thu giữ của Hu 2.300.000 đồng và thu giữ của P 5.100.000 đồng). Tổng số tiền của 02 chiếu bạc là 28.300.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở cơ quan Công an làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai các đối tượng khai nhận việc Tổ chức đánh bạc và đánh bạc cụ thể như sau:

Ngày 16/12/2019, Đỗ Thị H gọi điện rủ Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Chu Thị T, Vương Thị T và Nguyễn Thị T đến nhà của H tại đường Hoàng Mai, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội và chuẩn bị các bộ tú lơ khơ để đánh bạc. Các đối tượng chia thành 02 nhóm để đánh bạc.

Chiếu 01 (sát cửa ra vào): khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, P, Tu, T, Th đến nhà H thì H lấy 01 bộ bài tú lơ khơ có sẵn tại nhà ra để P, Tu, T, Th đánh bạc dưới hình thức đánh tá lá sát phạt nhau bằng tiền. Cách thức chơi như sau: sử dụng bộ bài tú lơ khơ chia thành 04 cửa, 03 cửa có 09 quân bài và 01 cửa có 10 quân bài, số bài còn lại đặt trên chiếu bạc, người có 10 quân bài là người đánh 01 lá bài đầu tiên, nếu người chơi nào ăn được quân bài đó thì người đó có phỏm (một phỏm được tính là 03 lá bài trở lên có cùng chất và có số điểm liên tiếp nhau hoặc bộ lá bài khác nhau nhưng có cùng số). Đánh đến khi hết quân bài để ở giữa chiếu bạc thì hạ phỏm tính điểm. Trong ván bài, người chơi nào ít điểm nhất là người về “nhất”, lần lượt sẽ về “nhì”, “ba”, “bét”. Người chơi nào không hạ phỏm sẽ là “móm” (cháy). Người chơi có ván bài “Ừ” là người có tất cả các quân bài trên tay đều tạo thành phỏm, không có quân bài thừa. Các đối tượng quy định mức độ sát phạt như sau: người về nhất sẽ lấy 50.000 đồng của người về nhì, lấy 100.000 đồng của người về ba và lấy 150.000 đồng của người về bét. Người chơi nào có ván bài

“ù” sẽ lấy 300.000 đồng của 03 người còn lại và phải bỏ ra 50.000 đồng cho H để mua nước, thức ăn. Người nào có ván bài “móm” sẽ mất 200.000 đồng cho người nhất. Người chơi nào mất quân bài “chốt” (bị ăn quân bài cuối cùng trước khi hạ phỏm) sẽ bị mất 200.000 đồng với người chơi ăn được quân bài “chốt”. Nếu cả 04 người chơi đều có ván bài “cháy” thì người nào hạ bài trước sẽ được tính là “nhất”, 03 người còn lại sẽ được coi là có ván bài cháy.

Chiều 2: khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày thì Tù, Tr và Hu đến nhà H. Lúc này, H thay vào vị trí của P ở nhóm số 1, để P sang ngồi chơi tá lả ăn tiền với Tù, Tr và Hu. Các đối tượng quy định mức độ sát phạt như sau: người về nhất sẽ lấy 100.000 đồng của người về nhì, lấy 200.000 đồng của người về ba và lấy 300.000 đồng của người về bét. Người chơi nào có ván bài “ù” sẽ lấy 600.000 đồng của 03 người còn lại và phải bỏ ra 100.000 đồng cho H để mua nước, thức ăn. Người nào có ván bài “móm” sẽ mất 400.000 đồng cho người nhất. Người chơi nào mất quân bài “chốt” (bị ăn quân bài cuối cùng trước khi hạ phỏm) sẽ bị mất 400.000 đồng với người chơi ăn được quân bài “chốt”. Nếu cả 04 người chơi đều có ván bài “cháy” thì người nào hạ bài trước sẽ được tính là “nhất”, 03 người còn lại sẽ được coi là có ván bài cháy.

Tại cơ quan CSĐT – Công an quận Hoàng Mai, các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

+ Đỗ Thị H khai nhận H đã gọi điện thoại rủ Tù, Tr, P, Th, T, Tu đến nhà H tại đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội để đánh bạc. H là người mua 02 bộ bài tú lơ khơ để cả bọn chơi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền với hình thức đánh tá lả như đã nêu trên. Trước khi đánh bạc, H có 4.550.000 đồng, H sử dụng 2.150.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 2.400.000 đồng để trong túi H không sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi, H không thắng, không thua. Khi bị bắt, cơ quan công an thu giữ của H 5.150.000 đồng trong đó có 2.400.000 đồng không sử dụng để đánh bạc, 2.150.000 đồng sử dụng để đánh bạc

và 600.000 đồng tiền do các người chơi có ván “ù” bỏ ra cho H để mua nước, đồ ăn cho cả bọn.

+ Nguyễn Thị T khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi đánh bạc T có 1.600.000 đồng, T sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, T bị thua mất 250.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ, T bị thu giữ 1.350.000 đồng.

+ Vương Thị Th khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi đánh bạc Th có 2.000.000 đồng, Th sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, Th bị thua mất 600.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ, Th bị thu giữ 1.400.000 đồng.

+ Chu Thị Tu khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi chơi đánh bạc Tu có 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi, Tu bị thua mất 500.000 đồng. Khi cơ quan công an bắt giữ, Tu bị thu giữ 2.000.000 đồng.

+ Nguyễn Ngọc Tù khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi đánh bạc, Tù có 8.000.000 đồng. Tù sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, Tù đã thắng được số tiền 500.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ, Tù bị cơ quan công an thu giữ số tiền 8.500.000 đồng.

+ Nguyễn Thị Thu Tr khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi đánh bạc, Tr có 3.000.000 đồng, Tr sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình chơi, Tr bị thua mất 500.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ, Tr bị cơ quan công an thu giữ số tiền 2.500.000 đồng.

+ Hà Thị P khai nhận được H gọi điện thoại đến nhà chơi đánh bạc “tá lả”: trước khi đánh bạc P có 5.800.000 đồng, P sử dụng 2.300.000 đồng để đánh bạc, số tiền 2.800.000 đồng không sử dụng để đánh bạc. Quá trình chơi, P đã thua mất 700.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ P bị thu giữ 5.100.000 đồng.

+ Phạm Thị Hu khai nhận: trước khi đánh bạc Hu có 3.000.000 đồng, Hu đã sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình chơi, Hu đã thua mất 700.000 đồng. Khi bị cơ quan Công an bắt giữ, Hu bị thu giữ số tiền 2.300.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo H, T, Th và Tu sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền các bị cáo Tù, Tr, Ph và Hu sử dụng để đánh bạc là 15.600.000 đồng (*Mười năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 119/CT - VKS-HM, ngày 24/03/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Đỗ Thị H về “Tội tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (dưới đây gọi chung là “*Bộ luật hình sự năm 2015*”).

[2] Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về Tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội; động cơ, mục đích và nhân thân của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thị H. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38;

khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Vương Thị T và Hà Thị P. Riêng bị cáo Hà Thị P, Vương Thị T áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Chu Thị T. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H từ 08 đến 10 tháng tù về tội đánh bạc, từ 18 đến 20 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc, tổng hợp hình phạt của hai tội từ 28 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 10 đến 14 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 08 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Hà Thị P từ 14 đến 18 tháng tù, tổng hợp với 15 tháng tù theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; xử phạt bị cáo Vương Thị T từ 12 đến 16 tháng tù, chuyển 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án số 104/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thành hình phạt tù, tổng hợp hình phạt từ 21 đến 25 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Thị H 08 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 06 đến 10 tháng tù và xử phạt bị cáo Chu Thị T từ 06 đến 10 tháng tù; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ; trả lại bị cáo Đỗ Thị H 2.400.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại bị cáo Hà Thị P 2.800.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.100.000đ do các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng, nên không tranh luận.

[4] Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo Đỗ Thị H: Bị cáo xin mức án thấp nhất, vì đang có 02 con nhỏ, bố mẹ già yếu mong quý Tòa xem xét chấp nhận;

- Bị cáo Nguyễn Thị Thu T: Tôi đã biết sai và ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng án treo nhẹ nhất;

- Bị cáo Hà Thị P: Bị cáo biết lỗi và hứa không bao giờ tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để được tiếp tục theo học.

- Bị cáo Vương Thị T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Phạm Thị H: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo ở mức án nhẹ nhất có thể.

- Bị cáo Nguyễn Thị T: Tôi đã biết sai và ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin được hưởng án treo nhẹ nhất;

- Bị cáo Chu Thị T: Bị cáo biết lỗi và hứa không bao giờ tái phạm, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại, tố cáo gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng;

phù hợp với tang vật của vụ án cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Đỗ Thị H là người đã có 01 tiền án. Ngày 19/12/2017 bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án, chưa được xóa án tích. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/12/2019, Huyền đã rủ các bị cáo T, Th, P, Tr, Tu, Tù và Hu đến nhà H để đánh bạc dưới hình thức chơi “tá lả” ăn tiền tại tầng 2 căn nhà số *** đường Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội. Để chơi bài bị cáo H đã chuẩn bị 02 bộ bài tu lơ khơ, chỗ ngồi và chuẩn bị đồ ăn... Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả chia thành 02 chiếu đánh bạc chơi “tá lả” ăn tiền thì Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang cả 08 bị cáo, gồm: Đỗ Thị H, Nguyễn Thị T, Vương Thị T, Hà Thị P, Nguyễn Thị Thu T, Chu Thị T, Nguyễn Ngọc T và Phạm Thị H. Công an thu giữ: 02 bộ bài tứ lơ khơ là dụng cụ để đánh bạc và tổng số tiền 28.300.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng), trong đó có 2.400.000 đồng của H và 2.800.000 đồng của P không sử dụng để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã làm rõ số tiền các bị can H, T, Th và Tu sử dụng để đánh bạc là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng); số tiền các bị cáo Tù, Tr, P và Hu sử dụng để đánh bạc là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc của hai chiếu bạc là 23.100.000đ (Hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Thị H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội tổ chức đánh bạc”, quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 và Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hội đồng xét xử, xét hành vi trên của bị cáo Đỗ Thị H có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Xác định hành vi này của bị cáo là tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Xác định hành vi này của các bị cáo là tội phạm nghiêm ít trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự cộng đồng, đã ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh trật tự cộng đồng tại địa bàn Thành phố Hà Nội; gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của một số gia đình và có thể là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo nói riêng và có tác dụng đấu tranh phòng chống tệ nạn cờ bạc nói chung, nhằm góp phần bảo đảm an ninh, trật tự toàn xã hội.

Tuy nhiên, vụ án có đồng phạm ở dạng giản đơn khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo Đỗ Thị H là người trực tiếp tổ chức đánh bạc, chủ mưu, điều hành hoạt động đánh bạc. Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có vai trò chính nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Đối với các bị cáo còn lại là đồng phạm trong tội đánh bạc, nên cần xác định là những người có vai trò thấp hơn khi phân hóa trách nhiệm hình sự.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đối với bị cáo Đỗ Thị H đang nuôi con nhỏ dưới 36

tháng; bị cáo Vương Thị T đang bị bệnh ung thư, bị cáo Chu Thị T có bố đẻ là ông Chu Mạnh N được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạnh Nhì vì “*đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc*”; các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu T đều có con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng và được gia đình bảo lãnh. Nên Hội đồng xét xử có thể cho các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Tr, cần áp dụng hình phạt tù. Song, đến ngày xét xử bị cáo Tr đã bị tạm giam đủ 06 tháng. Hội đồng xét xử xét thấy thời gian tạm giam bị cáo đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, nên có thể quyết định hình phạt tù bằng thời hạn đã tạm giam bị cáo và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với các bị cáo Đỗ Thị H, Hà Thị P và Vương Thị T lần phạm tội này được xác định là tái phạm, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho tương xứng. Bị cáo Đỗ Thị H cần áp dụng thêm Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt. Vì trong vụ án này, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc và Tội tổ chức đánh bạc như đã nhận định trên. Đối với các bị cáo Hà Thị P và Vương Thị Thịnh cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt. Vì theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 22/9/2017 đã có hiệu lực của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương thì bị cáo bị xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Tuy nhiên đến nay bị cáo chưa thi hành án. Còn theo Bản án số 104/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội thì bị cáo Vương Thị Th bị xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Đánh bạc. Lần phạm tội này đối với bị cáo Th được xác định là phạm tội mới trong thời hạn thử thách của án treo, cần áp dụng thêm khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự phải tổng hợp và quyết định hình phạt tù.

Các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Chu Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, được sự cam kết bảo lãnh của gia đình và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt không cần thiết phải xử phạt tù, có thể cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Tội tổ chức đánh bạc và Tội đánh bạc, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 3 của các Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo trong vụ án này không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Khi bắt quả tang các bị cáo có hành vi phạm tội, Cơ quan Công an thu giữ của các bị cáo số tiền 28.300.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ, trong đó: các bị cáo dùng để đánh bạc là 23.100.000đ; có 2.800.000đ là tiền riêng của bị cáo Hà Thị P và 2.400.000đ là riêng của bị cáo Đỗ Thị H đều không liên quan đến vụ án. Khi xét xử, Tòa án có thể xem xét trả lại các bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Số tiền thu giữ còn lại 23.100.000đ do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Ngoài ra Công an còn thu giữ 02 bộ bài tu lơ khơ là phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc. Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 55; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo Đỗ Thị H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị Thu T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T và Chu Thị T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Chu Thị T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 1 Điều 47 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với các bị cáo Vương Thị T và Hà Thị P;

Căn cứ vào Điều 89; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị H 13 (*mười ba*) tháng tù về “Tội tổ chức đánh bạc” và 07 (*bảy*) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 20 (*hai mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án; thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày bắt quả tang 16/12/2019 đến ngày 26/12/2019 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 (*bảy*) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16 tháng 12 năm 2019.

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 06 (*sáu*) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16 tháng 12 năm 2019. Xác nhận bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

1.4. Xử phạt bị cáo Hà Thị P 12 (*mười hai*) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16 tháng 12 năm 2019. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 (*mười lăm*) tháng tù về « Tội tàng trữ trái phép chất ma túy », thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 12/04/2017 đến ngày 21/04/2017 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo Bản án số 59/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù.

1.5. Xử phạt bị cáo Vương Thị T 10 (*mười*) tháng tù về “Tội đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc” theo Bản án số 104/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (*mười chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.6. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 08 (*tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 16 (*mười sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án về “Tội đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án về “Tội

đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Mai, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.8. Xử phạt bị cáo Chu Thị T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án về “Tội đánh bạc”. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự”.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp:

3.1. Trả lại bị cáo Đỗ Thị H 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.2. Trả lại bị cáo Hà Thị P 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

3.3. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 23.100.000đ (hai mươi ba triệu một trăm nghìn đồng) là tiền do các bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội.

Tổng số tiền nêu tại các điểm 3.1; 3.2 và 3.3 Phần 3 của Quyết định trong Bản án này đang nộp tại Kho bạc Nhà nước quận Hoàng Mai tài khoản số

3949.0.1048098 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/02/2020 và ngày 20/04/2020.

3.4. Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tu lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân bài.

Toàn bộ vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng ngày 24 tháng 03 năm 2020.

4. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thị H, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị Thu T, Hà Thị P, Phạm Thị H, Vương Thị T, Nguyễn Thị T và Chu Thị T, mỗi người phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiêu